

Quận Inariyama, Kuwabara & Yawata

Bản đồ nguy cơ lũ lụt và sạt lở đất cho thấy các khu vực có thể bị ngập lụt nếu sông Chikuma hoặc các con sông do tỉnh Nagano quản lý (sông Sawayamagawa, sông Sarashinagawa, v.v.) tràn do lượng mưa dự kiến tối đa và các khu vực có thể bị hư hại nếu sạt lở đất hoặc thảm họa khác xảy ra. Kiểm tra bản đồ này để biết nơi trú ẩn và tuyến đường sơ tán để chuẩn bị cho thảm họa. Ngoài ra, tích cực tham gia các cuộc diễn tập thảm họa do cộng đồng tổ chức.

Cơ sở vật chất cho người cần chăm sóc đặc biệt(Tính đến tháng 1 năm 2025)			
① Inariyama Hoikuen	② Kuwabara Hoikuen	③ Yawata Hoikuen	④ Sarashina Hoikuen
⑤ Inariyama Kurumi Kodomoen	⑥ Inariyama Jido Senta	⑦ Yawata Jido Senta	⑧ Sarashina Jidokan
⑨ Sarashina Rojin Komyuniti Senta	⑩ Goka Jidokan	⑪ Goka Rojin Komyuniti Senta	⑫ Kompeito
⑬ Tampopo no Ie	⑭ Fukkura	⑮ Inaho	⑯ CoCo Homu Chikuma
⑰ Keiai Furenzu	⑱ Jidoyogoshisetsu Keiai	⑲ Inariyama Iryo Fukushi Senta	⑳ Inariyama Taiyo no Sono
㉑ Kuriningu Kobo CoCo	㉒ Inariyama Kyodo Sagyojo	㉓ Manten no Hoshi	㉔ Churippu no Ie
㉕ Hanataba	㉖ Chiiki Katsudo Shien Senta Inariyama	㉗ Magokoro Kyampasu	㉘ Pikkoro
㉙ Ohisama Kobo	㉚ Asunaro-en	㉛ Tokubetsu Yogo Rojin Homu Yoshino no Sato	㉜ Yunitto-gata Shokibo Tokubetsu
㉝ Yogo Rojin Homu Haruta no Sato	㉞ Iryo Hojin Zaidan Onishi-kai	㉟ Rojin Hoken Shisetsu Himawari	㊱ Atto Izu Koshoku
㊲ Nichii Kea Senta Hijiri	㊳ Chikuma Dei Sabisu Senta	㊴ Shoto Sutei Chikuma	㊵ Takurosho Yuzuriha
㊶ Dei Sabisu Mori to Hito to	㊷ Mori to Hito to	㊸ Gurupu Homu Mayu Sarashina	㊹ Yawata Gurupu Homu Minori
㊺ Kango Shokibo Takino-gata Kyotaku	㊻ Kaigo Shisetsu Haruta no Sato	㊼ Haruta no Sato	㊽ Sakura Poto Yawata

-  Địa điểm trú ẩn được chỉ định

 Tòa thị chính

 Trạm quan trắc mực nước
-  Địa điểm sơ tán khẩn cấp được chỉ định

 Sở cứu hỏa

 Máy ảnh sông
-  Địa điểm sơ tán khẩn cấp và nơi trú ẩn được chỉ định

 Đồn cảnh sát

 Độ cao (m)
-  Nơi trú ẩn phúc lợi được chỉ định

 (Không) Cơ sở vật chất cho người cần chăm sóc đặc biệt

Địa điểm trú ẩn được chỉ định	Loại thảm họa	Lưu ý
Kinrosha Taiiku Senta	○	△
Koshoku Nishi Chugakko	○	○
Haruta Shogakko	○	○
Inariyama Kominkan	○	○
Inariyama Hoikuen	○	△
Inariyama Jido Senta	○	○
Kuwabara Hoikuen	△	○
Kuwabara Chiku Tensaku Sokushin Kenshu Senta	○	○
Kuwabara Taiikukan	△	○
Yawata Kominkan	○	○
Yawata Shogakko	○	○
Yawata Jido Senta	○	○
Yawata Hoikuen	○	○
Sarashina Shogakko	△	○
Sarashina Hoikuen	○	○
Sarashina Jidokan	○	○
Sarashina no Sato Tembokan	△	○
Goka Shogakko	○	○
Goka Jidokan	○	○
Aramachi Bunkan	○	○
Kamiyokamachi Bunkan	○	○
Harutamachi Bunkan	○	△
Motomachi Bunkan	○	○
Kosaka Bunkan	△	○
Kuwabara Higashi-ku Bunkan	△	○
Kuwabara Naka-ku Bunkan	○	○
Kuwabara Nishi-ku Bunkan	△	○
Otawara Bunkan	○	○
Dai Bunkan	○	○
Oike Bunkan	△	○
Obasute Bunkan	○	○
Mine Bunkan	○	○
Nakahara Bunkan	△	○
Kori Bunkan	○	○
Yawata Kamimachi Bunkan	○	△
Tsuji Bunkan	○	△
Arajuku Bunkan	○	○
Morishita Bunkan	○	○
Kitahori Bunkan	○	○
Shigawa Bunkan	○	○
Shibahara Bunkan	△	○
Kurohiko Bunkan	○	○
Sengoku Bunkan	△	○
Haneo Dai-Yon-Ku Bunkan	△	○
Haneo Dai-Go-Ku Bunkan	○	○
Suzaka Bunkan	○	△
Sembonyanagi Bunkan	○	○

Độ sâu ngập dự kiến

10,0m đến 20,0m

5,0m đến 10,0m

3,0m đến 5,0m
Ngập lụt lên tầng hai

0,5m đến 3,0m
Ngập lụt lên tầng một

Dưới 0,5m
Ngập lụt dưới mức sàn

Những khu vực có nguy cơ lũ gây sập nhà, v.v.
(Khu vực mà người dân phải di tản nhanh chóng)

Khu vực xói lở bờ sông

Diện tích do ngập lụt

Khu vực cảnh báo thảm họa trầm tích

Khu vực cảnh báo đặc biệt về thảm họa trầm tích
Khu vực sụp đổ mái dốc

Khu vực cảnh báo thảm họa trầm tích
Khu vực sụp đổ mái dốc

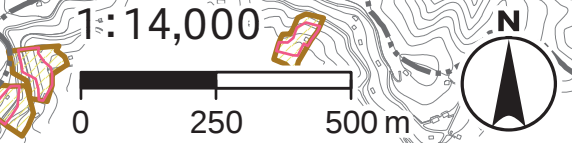
Khu vực cảnh báo đặc biệt về thảm họa trầm tích
Lũ bùn đá

Khu vực cảnh báo thảm họa trầm tích
Lũ bùn đá

Khu vực cảnh báo thảm họa trầm tích
Sạt lở đất

Tuyến đường ưu tiên cho việc vận chuyển khẩn cấp (Tỉnh)

Tuyến đường ưu tiên cho việc vận chuyển khẩn cấp (thành phố)



Các con sông được nhắm mục tiêu cho giải pháp ngập lụt: sông Chikuma, sông Sawayama, sông Mitaki, sông Sano, sông Izawa, sông Sarashina, sông Miyagawa, sông Ozawa, sông Yuzawa, sông Aratosawa, sông Mezawa, sông Fukuzawa